

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025
Trường THPT Nguyễn Du

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Viên chức – người lao động trường THPT Nguyễn Du năm học 2024 – 2025 về việc thống nhất các nội dung của Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025;

Căn cứ kết quả phiên họp Hội đồng trường THPT Nguyễn Du ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2024 – 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giáo dục của trường THPT Nguyễn Du năm học 2024 – 2025 (có Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 kèm theo);

Điều 2. Giao cho Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó hiệu trưởng, các tổ, nhóm chuyên môn, cá nhân trong đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của nhà trường hiệu quả, đúng quy định;

Điều 3. Các bộ phận, tổ chuyên môn, đoàn thể có liên quan; Hiệu trưởng, Hiệu phó, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trường THPT Nguyễn Du chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c)
- Như điều 3;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử;
- Niêm yết tại trường;
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
Lê Anh Tuấn

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU
NĂM HỌC 2024 – 2025
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-THPTND ngày 08/10/2024
của Hội đồng trường THPT Nguyễn Du)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 07 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 9 tháng 08 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1555/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 15 tháng 08 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1578/SGDĐT-VP ngày 25 tháng 08 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ vào kết quả giáo dục năm học 2023-2024 và điều kiện thực tế về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, số lượng học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường năm học 2024-2025, trường THPT Nguyễn Du xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2024-2025 với các nội dung sau:

II. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Cơ hội

a. Cơ chế, chính sách

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục tương đối đầy đủ, các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học rõ ràng, cụ thể tạo tiền đề để nhà trường xây dựng và thực hiện nhiệm vụ năm học.

Chính sách pháp luật với cơ chế giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục khuyến khích các nhà trường chủ động trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược mục tiêu phát triển nhà trường.

Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai bước đầu mang lại chuyển biến tích cực tạo cơ hội đổi mới công tác quản lý, công tác giáo dục của nhà trường.

b. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật

Sự bùng nổ của cuộc cách mạng 4.0 đã tác động mạnh mẽ đến nhà trường, phụ huynh, người học, người dạy đòi hỏi phải chủ động thay đổi để bắt kịp xu thế mới.

Sự phát triển của công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục với các phần mềm, các ứng dụng hỗ trợ cho công tác quản lý dạy học và giáo dục tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để cán bộ quản lý, giáo viên học sinh tiếp cận với các nguồn tri thức.

c. Môi trường văn hóa xã hội kinh tế của địa phương

Tình hình văn hóa, xã hội ở địa phương ổn định và phát triển theo hướng tích cực. Giao thông đường bộ, điện, trường, trạm, Internet cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở địa phương.

Đời sống kinh tế của người dân trên địa bàn đã từng bước ổn định. Phụ huynh học sinh đã có điều kiện quan tâm hơn đến tình hình học tập của con em. Ban đại diện CMHS luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục trung học.

d. Các yếu tố khác

Sự phát triển phong phú của các công ty du học, các trường đại học, cao đẳng đã mở ra các cơ hội nghề nghiệp cho học sinh từ đó góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và định hướng, tạo động lực, mục tiêu học tập cho học sinh.

1.2. Thách thức

a. Cơ chế, chính sách

Sự kì vọng của xã hội, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi nhà trường phải chủ động không ngừng đổi mới về mọi mặt, đòi hỏi CBQL, GV phải nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đòi hỏi học sinh phải trang bị nhiều kỹ năng.

Một số văn bản, chính sách còn nhiều bất cập với thực tiễn nhất là trong các lĩnh vực tuyển dụng, hợp đồng lao động, chế độ tiền lương, xã hội hóa giáo dục, xây dựng sửa chữa, mua sắm trang thiết bị...

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 còn tồn tại nhiều hạn chế, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.

b. Khoa học, công nghệ

Mặt trái của internet, mạng xã hội, điện thoại thông minh và các phương tiện thông tin khác với các nội dung không lành mạnh đã làm ảnh hưởng đến thời gian học tập của học sinh, tác động xấu đến nhận thức và hành vi của một bộ phận học sinh.

c. Môi trường văn hóa xã hội kinh tế của địa phương

Tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, làm ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, hành động của một số học sinh. Các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

Tình hình phát triển kinh tế của địa phương gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Trường đóng chân trên địa bàn nông thôn. Một bộ phận gia đình chưa thực sự quan tâm, động viên, chăm lo, quản lý con em mình, còn ỷ lại cho nhà trường.

d. Các yếu tố khác

Học sinh sau khi tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng ra trường khó có việc làm ảnh hưởng nhiều đến sự cố gắng nỗ lực và kết quả thi Đại học của học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Thực trạng nhà trường

a. Đội ngũ

BGH/Tổ	Số lượng			Trình độ				Đảng viên
	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Thạc sỹ	Cử nhân	Cao đẳng	Khác	
Ban giám hiệu	3	3	0	3	0	0	0	3
Toán-Sinh-Tin	15	15	0	0	15	0	0	6
Lý-Hóa- Anh	14	14	0	1	13	0	0	2
Văn-Thể dục-GDQP	11	11	0	0	11	0	0	4
Sử-Địa-GDKT&PL	8	8	0	0	8	0	0	6
Văn phòng	5	3	2	0	2	2	1	2
Tổng	56	55	1	4	50	2	1	23

b. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

Chi bộ: 23 đảng viên. Trong đó có 22 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị.

Công đoàn: Ban chấp hành công đoàn gồm 5 đồng chí, 56 đoàn viên được biên chế thành 5 tổ công đoàn.

Đoàn thanh niên: gồm 26 chi đoàn trong đó 01 chi đoàn giáo viên và 25 chi đoàn học sinh.

c. Chất lượng giáo dục nhà trường năm học 2023-2024

***Kết quả đánh giá hạnh kiểm/rèn luyện của học sinh trung học cuối năm học 2023-2024**

Kết quả xếp loại hạnh kiểm/ rèn luyện cuối năm học 2023-2024 và cuối năm học 2022-2023

Năm học	Tổng số học sinh	Xếp loại							
		Tốt		Khá		Trung bình/đạt		Yếu/chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2022-2023	1040	891	85.7	142	13.6	7	0.7	0	0
2023-2024	1022	910	89.0	106	10.4	6	0.6	0	0

Kết quả xếp loại học lực /học tập cuối năm học 2023-2024 và cuối năm học 2022-2023

Năm học	Tổng số học sinh	Xếp loại									
		Giỏi/ tốt		Khá		Trung bình/đạt		Yếu/chưa đạt		Kém	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%		
2022-2023	1040	80	7.7	435	41.8	469	45.1	56	5.4		
2023-2024	1022	101	9.9	399	39.0	468	45.8	54	5.3		

* Kết quả thi học sinh giỏi năm học 2023-2024: Đạt 8 giải (01 giải nhất, 03 giải ba, 04 giải khuyến khích).

* Kết quả thi Olympic cấp tỉnh năm học 2023-2024: đạt 43 huy chương (05 HCV, 15 HCB và 23 HCD).

* Kết quả thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh năm học 2023-2024: 02 giải ba.

* Kết quả thi Giới thiệu về Công viên địa chất toàn cầu cấp tỉnh năm học 2023-2024: 09 giải (01 giải nhì, 05 giải ba và 03 giải KK).

* Kết quả thi hùng biện tiếng Anh cấp trung học phổ thông cấp tỉnh, năm học 2023-2024: 04 giải (01 nhất, 02 nhì, 01 giải ba).

* Kết quả tham gia Hội khỏe cấp tỉnh: đạt thành tích thứ 3 toàn đoàn với 3 huy chương vàng, 6 huy chương bạc, 6 huy chương đồng.

* Kết quả thi Tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2024: 100% học sinh đậu tốt nghiệp với điểm trung bình là 6.29 (điểm TB của tỉnh Đắk Nông là 6.25), có 1 thủ khoa khối A0.

d. Kết quả thi đua năm học 2023-2024

* Chi bộ Đảng: hoàn thành tốt nhiệm vụ.

* Công đoàn: hoàn thành tốt nhiệm vụ.

* Nhà trường:

- Tập thể: Tập thể nhà trường: tập thể lao động tiên tiến, Tổ chuyên môn: tập thể tổ xuất sắc: 02.

- Cá nhân:

44 cán bộ, GV, NV là lao động tiên tiến, 11 cán bộ giáo viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 20 GV được tặng danh hiệu CSTĐ cấp Cơ sở, 02 GV được Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng bằng khen, 02 GV được Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông tặng Bằng Khen, 02 GV được tặng danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh.

2.2. Mặt mạnh

a. Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn, nhiệt huyết, yêu nghề có trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. 100% CBQL, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trên chuẩn 6%.

Đội ngũ cán bộ quản lí có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển.

Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề và đạt nhiều thành tích trong các kì thi giáo viên giỏi cấp tỉnh.

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết và có quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ và xây dựng nhà trường.

b. Học sinh

Chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh ổn định. Nhiều học sinh cố gắng khắc phục khó khăn, vươn lên trong học tập. Chất lượng học tập của học sinh ngày càng tiến bộ. Số học sinh đạt hạnh kiểm/rèn luyện tốt năm học 2023-2024 tăng 3.3% so với kết quả năm học 2022-2023, số lượng học sinh hạnh kiểm Trung bình/Đạt năm học 2023-2024 giảm 0.1% so với kết quả năm học 2022-2023; Số học sinh đạt học lực/học tập giỏi/tốt năm học 2023-2024 tăng 2.2% so với kết quả năm học 2022-2023, số học sinh có học lực/ học tập Yếu/chưa đạt giảm 0.1% so với kết quả năm học 2022-2023.

c. Quy đất, cơ sở vật chất, thiết bị

Tổng diện tích 43053,2m² bình quân 42 m²/HS.

Trường có đủ số lượng phòng học, phòng làm việc, trang thiết bị dạy học cơ bản đảm bảo đáp ứng cho hoạt động dạy và học của nhà trường: Số lượng phòng học 25 phòng với số lượng bàn ghế bình quân 24 bộ/phòng. Mỗi phòng được trang bị tivi có kết nối mạng để phục vụ nhu cầu dạy và học. Số lượng phòng thí nghiệm thực hành: Môn Vật Lí: 01, Môn Sinh: 01, Môn: Hóa: 01. Số lượng phòng thư viện 01 với hơn 6770 đầu sách các loại, phòng Lab học tiếng Anh 01, 03 phòng máy vi tính với 128 đầu máy.

Các trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Nhà trường cũng đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch sử dụng thiết bị bộ môn, thường xuyên khai thác các thiết bị dạy học, các thiết bị dạy học STEM nâng cao chất lượng dạy học từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT mới.

d. Môi trường, cảnh quan trường học

Công tác vệ sinh, lao động, xây dựng cảnh quan trường học cũng được chú trọng.

Hệ thống cây xanh thường xuyên được cắt tỉa sạch đẹp. Nhà trường cũng thường xuyên rà soát những điều kiện an toàn trường học: cây xanh, cổng trường, phòng học, tường rào, nhà xe, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy nhằm xây dựng môi trường trường học an toàn.

e. Điều kiện về thông tin

Nhà trường đã trang bị hệ thống Camera giám sát ở các dạy phòng học và trong khuôn viên của trường nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý của đơn vị, trang bị hệ thống cổng tự động nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho công tác ra vào của CB, GV, NV và khách đến làm việc, trang bị bảng điện tử phục vụ cho công tác tuyên truyền về các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của ngành, của đất nước...

g. Nguồn lực tài chính

Ngân sách hàng năm được cấp kịp thời. Huy động đủ các nguồn lực xã hội để phát triển trường.

h. Đổi mới giáo dục

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỹ cương, nền nếp. Đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học.

Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả. Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục STEM, dạy học theo chuyên đề v.v

i. Lãnh đạo và quản lý

Đội ngũ lãnh đạo quản lý đủ về số lượng, đạt chuẩn đào tạo. Quản lý trường học theo kế hoạch với định hướng giải pháp cụ thể, tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo: năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm.

2.3. Mặt yếu

a. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Số lượng giáo viên, nhân viên vẫn còn thiếu so với định mức quy định. Hiện tượng thừa thiếu cục bộ giáo viên ở các môn học gây khó khăn trong công tác phân công nhiệm vụ. Đặc biệt ở một số môn học như Mĩ thuật, Âm nhạc không có giáo viên nên ảnh hưởng nhiều đến việc đáp ứng nhu cầu chọn môn của học sinh. Nhà trường vẫn chưa có nhân viên thiết bị trường học. do vậy khó khăn trong công tác quản lí thiết bị trường học.

Đội ngũ giáo viên của trường tuổi đời, tuổi nghề còn trẻ, kinh nghiệm giáo dục chưa nhiều nên hiệu quả giáo dục chưa cao. Một bộ phận nhỏ cán bộ, giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy hoặc quản lí, giáo dục học sinh; chưa thực sự gương mẫu trong công việc.

Phương pháp dạy học của một bộ phận giáo viên chậm đổi mới, chỉ coi trọng việc dạy kiến thức, chưa quan tâm dạy kỹ năng sống cho học sinh. Bên cạnh đó, còn có giáo viên trình độ chuyên môn còn hạn chế, không tự học, bảo thủ, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp thấp.

Công tác tự học, tự nghiên cứu, bồi dưỡng về nghiệp vụ của một số giáo viên để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ còn nhiều hạn chế đang dừng ở mức lý luận chung, chưa đi sâu vào chuyên đề cho từng môn học, chưa có những hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện chia từng loại hình bài, phù hợp đặc thù từng bộ môn.

Một bộ phận GV còn hạn chế về khả năng ứng dụng CNTT, xem nhẹ, chưa khai thác có hiệu quả các tài nguyên trên Internet.

b. Học sinh

Vẫn còn sự chênh lệch rất lớn về mặt bằng kiến thức của học sinh. Số học sinh có năng lực khá giỏi trúng tuyển vào trường vẫn còn thấp so với một số trường THPT trên địa bàn.

Kĩ năng sống còn nhiều hạn chế: Ý thức học tập nỗ lực vươn lên của học sinh chưa cao, vẫn còn nhiều học sinh có học lực yếu, thái độ học tập, rèn luyện chưa tốt.

Hầu hết học sinh có xu hướng học lệch khối để phục vụ cho kì thi Đại học gắn với định hướng nghề nghiệp tương lai, do vậy không dành thời gian và công sức cho việc học các bộ môn còn lại. Tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo trong việc học tập các môn này đều bị hạn chế, thậm chí rất thấp.

Một số học sinh chưa xác định mục tiêu học tập, trong học tập vẫn còn lơ là mất tập trung, đối phó.

c. Quỹ đất, cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất nhà trường trải qua thời gian đã hư hỏng nhiều, các thiết bị dạy học vẫn còn thiếu so với thiết bị dạy học tối thiểu theo thông tư 39 của Bộ Giáo dục, chưa đáp ứng hết nhu cầu học tập và giảng dạy của học sinh và giáo viên.

Sân chơi, bãi tập còn chưa đáp ứng yêu cầu tập luyện và thi đấu, chưa có nhà tập đa năng nên khó khăn trong tổ chức dạy học môn Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng- An ninh và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm.

Thiết bị dạy học còn thiếu so với nhu cầu học tập, dụng cụ thí nghiệm, thực hành qua thời gian sử dụng có hư hỏng, hóa chất hết hạn sử dụng chưa đáp ứng được hết yêu cầu dạy và học.

d. Nguồn lực tài chính

Nguồn kinh phí thường xuyên còn hạn chế.

Việc huy động các nguồn lực của các tổ chức cá nhân còn gặp nhiều khó khăn do trường đóng chân ở địa bàn nông thôn, đời sống kinh tế của người dân còn gặp nhiều khó khăn.

e. Điều kiện về thông tin

Đường truyền internet có lúc vẫn chưa ổn định gây khó khăn cho hoạt động dạy học.

g. Lãnh đạo và quản lý

Việc quản lý của lãnh đạo trường tuy có được chú trọng nhưng đôi khi chưa được chặt chẽ. Việc kiểm tra thực hiện các kế hoạch đôi khi chưa kịp thời.

Đội ngũ Ban giám hiệu trẻ, ít kinh nghiệm, còn hạn chế về năng lực ngoại ngữ và tin học. Một vài Tổ trưởng chuyên môn, TPCM thiếu kiến thức về khoa học quản lý, nên chưa thể trợ giúp có hiệu quả cho BGH trong việc chỉ đạo và kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên. Việc chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, nội dung các hoạt động chuyên môn chưa tập trung vào những vấn đề cốt lõi đòi hỏi sinh hoạt tổ chuyên môn. Chất lượng một số môn học vẫn còn thấp so với chuẩn chung: Môn Lịch sử, Sinh học, Toán, Tiếng Anh...

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục công tác quy hoạch phát triển trường lớp, đội ngũ nhà giáo, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng giáo dục. Chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực, có trình độ chuyên môn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Xây dựng tập thể đoàn kết vững mạnh nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

Phát huy nâng cao hoạt động quản trị mọi hoạt động của nhà trường. đổi mới công tác quản trị, quản lý trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm. sắp xếp tổ chức bộ máy nhà trường đảm bảo công khai minh bạch, hiệu quả.

Phấn đấu nâng cao chất lượng dạy học, từng bước khẳng định xây dựng nhà trường thành trường có uy tín và chất lượng giáo dục cao, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia trong các năm học kế tiếp và xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học 2024-2025. Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, chú trọng và đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh.

Tổ chức hoạt động dạy học đầy đủ theo quy định của CTGDPT 2018 đối với các khối lớp 10, 11, 12. Chú trọng đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, thực hiện hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; khai thác, sử dụng các nguồn học liệu, thiết bị dạy học phục vụ hiệu quả cho công tác dạy và học.

Tăng cường giáo dục đạo đức kỹ năng sống, các hoạt động tập thể, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của trường, của địa phương và nhu cầu của học sinh nhằm giáo dục toàn diện, rèn luyện kỹ năng sống, giá trị sống, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và quản lý. Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

Đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị trường học, xây dựng môi trường trường học xanh-sạch đẹp-an toàn.

Phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chức chính trị trong nhà trường tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị xã hội địa phương; huy động nhiều nguồn lực để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường. Chú trọng phát huy nguồn lực bên trong và huy động tối đa các nguồn lực bên ngoài nhằm khắc phục những khó khăn của trường, nhất là trong tổ chức dạy học, giáo dục theo CTGDPT 2018.

2. Mục tiêu cụ thể

Tăng cường củng cố nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn, sản xuất và kinh doanh; tiếp tục thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học phổ thông (THPT).

Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

IV. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Về chất lượng đội ngũ

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực hưởng ứng và thực hiện chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 về “ Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”.

100% giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc những quy định chuyên môn, những quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tự học, tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định, được học tập, quán triệt các chỉ thị nghị quyết của Đảng,

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có kỹ năng công tác, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn công tác.

100% CBQL, giáo viên, nhân viên tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của ngành.

Phần đầu có từ 25 giáo viên, nhân viên trở lên viết NCKHSPUD hoặc Sáng kiến; có từ 8 giáo viên trở lên tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh (nếu có tổ chức).

50% giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh làm sản phẩm Stem.

Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 2 lần/môn học/ học kỳ; hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT ít nhất 1 sản phẩm/môn học được đánh giá đạt cấp trường trở lên; tổ chức hoạt động ngoại khoá/CLB cho học sinh theo định kỳ hàng tháng.

2. Về kết quả phân loại cuối năm

+ 100% giáo viên đạt chuẩn đánh giá giáo viên theo Thông tư 04/2021, ngày 02/2/2021 của Bộ GD&ĐT.

+ 100% giáo viên, nhân viên được xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có giáo viên nhân viên xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

+ 02 tổ Lao động Tiên Tiến

+ Trường đạt Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Công Đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Về chất lượng giáo dục

a. Kết quả rèn luyện và học tập cuối năm của học sinh

Kết quả rèn luyện 2 mặt:

Về kết quả rèn luyện: phần đầu nâng cao tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện khá tốt lên trên 99,5% (năm học 2023-2024 là 99,4%); giảm tỉ lệ học sinh có kết quả rèn luyện yếu/chưa đạt xuống dưới 0.5% (năm học 2023-2024 tỉ lệ này là 0.6 %).

Về kết quả học tập: phần đầu nâng cao tỉ lệ học sinh có kết quả học tập khá tốt lên 50%(năm học 2023-2024 tỉ lệ này là 49.%); giảm tỉ lệ học sinh có kết quả học tập yếu/chưa đạt xuống dưới 5% (năm học 2023-2024 tỉ lệ này là 5.3%).

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống, tham gia các câu lạc bộ/đội nhóm theo sở thích; các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tham gia các buổi tuyên truyền, phổ biến về pháp luật.

b. Kết quả thi tốt nghiệp 12

Thực hiện tốt công tác ôn tập cho học sinh khối 12. Phần đầu duy trì tỉ lệ 100% học sinh tốt nghiệp và có điểm trung bình trên trung bình của tỉnh (Có chỉ tiêu bàn giao cho từng môn (Phụ lục)).

c. Kết quả thi học sinh giỏi

Olympic cấp tỉnh, cấp khu vực: Có chỉ tiêu bàn giao cho từng môn (Phụ lục).

Học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12: Có chỉ tiêu bàn giao cho từng môn (Phụ lục).

d. Các cuộc thi khác

Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THPT cấp tỉnh: Phần đầu có từ 2-3 dự án KHKT tham gia được công nhận và đạt giải.

Cuộc thi hùng biện tiếng Anh và thuyết trình về công viên địa chất toàn cầu: có từ 15-20 sản phẩm môn Tiếng Anh tham gia dự thi các cuộc thi hùng biện đạt giải.

Hội thao quốc phòng và an ninh: Có chỉ tiêu bàn giao kèm theo (Phụ lục).

d. *Dạy học STEM*

Đối với các môn Toán, Tin, Lý, Hoá, Sinh, CN: xây dựng các chủ đề và đưa vào giảng dạy.

Tổ chức ngày hội STEM toàn trường: 100% giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh thực hiện các sản phẩm tham gia ngày hội. 100% các lớp có sản phẩm tham gia.

g. *Hoạt Trải nghiệm, Dạy học gắn với di sản:*Đối với các môn Lịch sử, Địa lý phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức tham quan, dã ngoại chăm sóc các khu di tích lịch sử đèo 722, Nhà ngục Đăk Mil, Công viên địa chất, nhà máy nhôm Alumin hoặc các khu công nghiệp, các nhà máy trên địa bàn tỉnh (nếu điều kiện cho phép).

4. Về cơ sở vật chất môi trường sư phạm

Đảm bảo tốt điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy và học của học sinh và giáo viên.

Chủ động đề xuất mua sắm thêm trang thiết bị tối thiểu phục vụ chương trình GDPT 2018.

Sửa chữa cải tạo các công trình xuống cấp, xây dựng thêm sân bóng để đáp ứng nhu cầu học tập và rèn luyện thân thể của học sinh.

Khai thác hết công năng và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy và học.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ cho giáo dục. cải tạo cảnh quan môi trường trường học xanh sạch đẹp.

5. Về các tổ chức trong nhà trường

Chi bộ: được đánh giá xếp loại và công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ. 100% đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Phần đầu kết nạp 01 đảng viên mới.

Nhà trường: được công nhận tập thể lao động tiên tiến trở lên.

Công đoàn: được đánh giá xếp loại và công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đoàn thanh niên: phát huy vai trò tiên phong trong công tác quản lí, giáo dục đoàn viên thanh niên. Tổ chức tốt các phong trào thi đua trong học sinh. Phần đầu được bằng khen của tỉnh đoàn.

Hội phụ huynh học sinh: chủ động đồng hành cùng nhà trường trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; củng cố và phát huy lực lượng đội ngũ cốt cán trong các hoạt động chuyên môn.

1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, chú trọng triển khai đối với lớp 12 bảo đảm chất lượng, chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 12 đầu tiên học

theo Chương trình GDPT 2018 thi tốt nghiệp THPT; thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

1.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn, định hướng giáo dục thông minh. Xây dựng kho học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho ba khối 10,11,12.

1.4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học. Tăng cường nền nếp, kỷ cương trường học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh và giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường.

1.6. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ năm học; xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh một cách linh hoạt, chủ động trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm giải trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện tăng cường công tác kiểm tra nội bộ tác kiểm tra nội bộ, giám sát theo thẩm quyền, phù hợp thực tiễn.

1.7. Khai thác, sử dụng có hiệu quả tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học, thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý chuyên môn và dạy học.

1.8. Thực hiện nghiêm Luật dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, trường học hạnh phúc. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm về quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

1.9. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách cụ thể, thiết thực. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Chú trọng xây dựng trường học hạnh phúc, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

1.10. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học cho học sinh. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, về biển, đảo, an toàn giao thông, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu, Internet và an toàn thông tin mạng,...

1.11.Đẩy mạnh kiểm tra việc thực hiện vệ sinh trường học, nhà vệ sinh. Đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho đội ngũ nhà giáo, học sinh; phòng chống dịch bệnh, bảo hiểm y tế; thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm...

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục trung học

2.1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

a. Tổ chức dạy chính khóa

Năm học 2024-2025, nhà trường Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp 10, 11,12.

Nhà trường Tổ chức dạy học đầy đủ các môn học bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018. Riêng các môn học lựa chọn ở lớp 10, 11, 12 trường xây dựng các tổ hợp môn lựa chọn và chuyên đề học tập để học sinh lựa chọn nhằm đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp của học sinh vừa phù hợp với tình hình thực tế của trường năm học 2024-2025.

* Số lượng học sinh trong năm học 2024-2025

Khối	Số lớp	Số học sinh
10	9	425
11	8	333
12	8	327
Tổng	25	1085

* Số tiết thực hiện nội dung giáo dục:

Nội dung giáo dục		Số tiết lớp 10			Số tiết lớp 11			Số tiết lớp 12		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học bắt buộc	Toán	105	54	51	105	54	51	105	54	51
	Ngữ văn	105	54	51	105	54	51	105	54	51
	Ngoại ngữ (TA)	105	54	51	105	54	51	105	54	51
	Lịch sử	52	36	16	52	18	34	52	36	16
	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	GDQP&AN	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2. Môn học lựa chọn (Chọn 4)	Vật lý	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Hóa học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Sinh học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Địa lý	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	GDKT&PL	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Công nghệ	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Tin học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Âm nhạc									
	Mĩ thuật									
3. Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm)	105			105			105			

chuyên đề)										
4.Hoạt động Giáo dục bắt buộc	Hoạt động giáo dục TN, HN	105	54	51	105	54	51	105	54	51
	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17	35	18	17	35	18	17

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu học sinh, Nhà trường tổ chức xây dựng các tổ hợp môn học, tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn môn học lựa chọn, cụm chuyên đề phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

***Tổ hợp các môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập khối 10**

S TT	Lớp	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập
01	10A1	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Sinh, Hóa
02	10A2	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Sinh, Hóa
03	10A3	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Sinh, Toán
04	10A4	GDKT&PL, Lý, Công nghệ CN, Tin	Lí, Văn, Toán
05	10A5	GDKT&PL, Địa, Công nghệ NN, Tin	Tin, Văn, Toán
06	10A6	GDKT&PL, Địa, Lý, Công nghệ NN	Lí, Công nghệ NN, Toán
07	10A7	GDKT&PL, Địa, Sinh, Công nghệ NN	Công nghệ NN, Sinh, Toán
08	10A8	GDKT&PL, Địa, Sinh, Công nghệ NN	Văn, Sinh, Toán
09	10A9	GDKT&PL, Địa, Sinh, Công nghệ NN	Văn, Sinh, Toán

***Tổ hợp các môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập khối 11**

STT	Lớp	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập
01	11A1	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa
02	11A2	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa
03	11A3	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa
04	11A4	GDKT&PL, Địa, Công nghệ cn, Tin	Toán, Văn, Anh
05	11A5	GDKT&PL, Địa, Công nghệ cn, Tin	Toán, Văn, Anh
06	11A6	Lý, Sinh, Địa, GDKT&PL	Toán, Văn, Lý

07	11A7	Sinh, Địa,GDKT&PL, Công nghệ (TT)	Toán, Anh, Sinh
08	11A8	Sinh, Địa,GDKT&PL, Công nghệ (TT)	Toán, Văn, Sinh

***Tổ hợp các môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập khối 12**

STT	Lớp	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập
01	12A1	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lý, Hóa, Sinh
02	12A2	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lý, Hóa, Tin
03	12A3	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lý, Hóa, Sinh
04	12A4	Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ (TT), Tin	Văn, Địa, Tin
05	12A5	Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ (TT), Tin	Địa, GDKT&PL, Tin
06	12A6	Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ (TT), Tin	Sử, Địa, GDKT&PL
07	12A7	Địa lý, GDKT&PL, Công nghệ (TT), Tin	Sử, Địa, GDKT&PL
08	12A8	Hóa, Sinh, Địa, GDKT&PL	Sử, Sinh, Địa

b. Tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp

***Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong nhà trường**

Phân công cán bộ, giáo viên đảm nhận nội dung Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Việc bố trí các giáo viên dạy nội dung hoạt động hướng nghiệp linh động và phải phù hợp với các nội dung hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: ban giám hiệu, đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phân định rõ nhiệm vụ, thực hiện đúng nhiệm vụ chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; không bố trí trùng với nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

Xây dựng kế giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho các hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (có kế hoạch riêng).

*** Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường: (có kế hoạch riêng)**

c. Thực hiện nội dung Giáo dục địa phương cho học sinh

Đối với khối 10: xây dựng kế hoạch, thực hiện nội dung chương trình, kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn số 1489/SGDDĐT-GDTrH-QLCL, ngày 20 tháng 9 năm 2022

của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông lớp 10.

STT	Tên chủ đề	Nội dung (thuộc lĩnh vực/nhóm lĩnh vực)	Thời lượng (số tiết)
1	Những vấn đề cơ bản của địa lí tỉnh Đắk Nông.	Địa lí	07 tiết
2	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Lịch sử	07 tiết
3	Bước đầu tìm hiểu, sưu tầm văn học dân gian Đắk Nông	Ngữ văn	09 tiết
4	Sự phát triển của các ngành kinh tế ở tỉnh Đắk Nông.	GDKT&PL	06 tiết
5	Tìm hiểu nghề truyền thống và hoạt động kinh tế chủ lực ở tỉnh Đắk Nông.	Hoạt động trải nghiệm& hướng nghiệp	06 tiết

Đối với khối 11: xây dựng kế hoạch, thực hiện nội dung chương trình, kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn số 1547/SGDDĐT-GDTrH-QLCL, ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông lớp 11.

STT	Tên chủ đề	Nội dung (thuộc lĩnh vực/nhóm lĩnh vực)	Thời lượng (số tiết)
1	Địa lí du lịch tỉnh Đắk Nông	Địa lí	07 tiết
2	Lễ hội truyền thống ở Đắk Nông	Lịch sử	07 tiết
3	Văn học viết Đắk Nông	Ngữ văn	09 tiết
4	Mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ ở Đắk Nông	GDKT&PL	06 tiết
5	Thị trường lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Hoạt động trải nghiệm& hướng nghiệp	06 tiết

Đối với khối 12: xây dựng kế hoạch, thực hiện nội dung chương trình, kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn số 1613/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 21/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông lớp 12.

STT	Tên chủ đề	Nội dung (thuộc lĩnh vực/nhóm lĩnh vực)	Thời lượng (số tiết)
1	Vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư, xã hội, kinh tế và sự đa dạng văn hóa tỉnh Đắk Nông.	Địa lí	07 tiết

2	Đắk Nông trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.	Lịch sử	07 tiết
3	Tìm hiểu về Hội Văn học - Nghệ thuật Đắk Nông.	Ngữ văn	09 tiết
4	Kinh tế địa phương trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.	GDKT&PL	06 tiết
5	Tìm hiểu một số cơ sở đào tạo và định hướng ngành nghề cho học sinh tỉnh Đắk Nông.	Hoạt động trải nghiệm & hướng nghiệp	06 tiết

d. Hoạt động giáo dục Stem, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật

Tiếp tục triển khai Công văn số 1279/SGDDĐT-GDTrHQLCL ngày 25/8/2021 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp THPT từ năm học 2021-2022; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo khoa học kỹ thuật, ngày hội STEM và kiểm tra định kì. (có kế hoạch riêng).

d. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2025. Tiếp tục triển khai hoạt động sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo Công văn số 1485/SGDDĐT-GDTrH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT về việc sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt tổ chuyên môn ngoại ngữ các trường phổ thông; Thành lập câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động ngoại khóa tiếng Anh nhằm tạo phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ cho đội ngũ đội ngũ giáo viên và học sinh; Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT- GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tích cực vận dụng hình thức kiểm tra thực hành trong quá trình dạy học ngoại ngữ theo hướng cho học sinh trình bày chủ đề mở, phù hợp điều kiện thực tiễn và đặc điểm tâm lý, năng lực của người học.

Tổ chức cho học sinh tham gia thi tiếng Anh theo hình thức hùng biện tại cuộc thi Olympic 23/3 cấp tỉnh của các trường THPT, phổ thông DTNT.

Bổ sung, khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả phòng học ngoại ngữ đã được trang bị; Tạo điều kiện cho các trung tâm tư vấn hướng nghiệp tổ chức dạy tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc nếu các trung tâm có đủ điều kiện, được các cơ quan quản lý cho phép hoạt động và cha mẹ học sinh, học sinh tự nguyện tham gia.

Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế. Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ.

g. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc; định hướng học sinh hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ.

Đoàn thanh niên phối hợp xây dựng các hoạt động tập thể, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ gắn với chào mừng các sự kiện, các ngày lễ lớn của đất nước; thường xuyên tổ chức các hoạt động về nguồn, giáo dục học sinh lòng yêu nước, truyền thống tự hào dân tộc, tinh thần tương thân tương ái...

h. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước

Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông.

Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, GV, NV, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn xã hội trong việc kiến tạo môi trường học tập, giáo dục lành mạnh, nhân văn, tiến bộ. Từ đó định hướng hành vi, cách ứng xử của các lực lượng sư phạm với học sinh theo định hướng “lấy người học làm trung tâm” với chủ trương “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Xây dựng trường học hạnh phúc; tạo ra sự an toàn cho học sinh, học sinh được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, đậm tính nhân văn, dân chủ. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương để kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành vi phản văn hóa từ bên ngoài tấn công, xâm nhập vào nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh.

i. Phối hợp với các tổ chức chính trị trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, luật giao thông đường bộ, tuyên truyền thực hiện văn hóa giao thông, không uống rượu, bia khi tham gia giao thông; giáo dục giá trị, kỹ năng sống, tuyên truyền giáo dục về chủ quyền biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, không xả rác thải nhựa để bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh lây nhiễm; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập các di tích lịch sử ở Đắk Nông như di tích cách mạng nhà ngục Đắk Mil, khu căn cứ cách mạng Năm Nung, phát huy và bảo tồn Công viên địa chất toàn cầu của Đắk Nông do UNESCO công nhận ... Giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy; phòng chống tham nhũng. Thực hiện giảng dạy nội dung phòng, chống tham nhũng trong nhà trường phổ thông theo Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2013 về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng trong môn Giáo dục công dân trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Công văn số 5571/2013/BGDĐTTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT. Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai xây dựng và thực hiện bộ Quy tắc ứng xử trong trường học phổ thông theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT, triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-

BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT chú trọng hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

k. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông triển khai Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Chú trọng tổ chức tập luyện và duy trì nền nếp tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên trong suốt năm học để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh trong suốt năm học. Tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

2.1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng, thực hiện Chương trình GDPT và kế hoạch giáo dục nhà trường theo sự phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Hiệu trưởng giao quyền tự chủ cho tổ bộ môn trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, phân phối chương trình môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Chú trọng rèn cho học sinh phương pháp tự học, đảm bảo cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh. Dành nhiều thời gian để học sinh tổ chức luyện tập, thực hành, báo cáo, thuyết trình, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình. Việc lựa chọn phương pháp phải phù hợp với người học.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các hoạt động nghiên cứu khoa học cho học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDDT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ

GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học nhằm góp phần hình thành và rèn kỹ năng cho học sinh. Tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học xã hội.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục. tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Thực hiện quản lý kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch bài dạy của giáo viên, báo giảng của giáo viên trên hệ thống phần mềm.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học; đánh giá, rút kinh nghiệm, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo CT GDPT 2018.

2.1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT. Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành. Đối với môn Ngữ văn, tránh tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm tra các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng. Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường

xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo Khoản 3, Điều 6 tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “Kết quả học tập, rèn luyện trong hè” .

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TTBGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định 14, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Đối với học sinh lớp 12: Chuẩn bị tốt cho các kỳ thi cuối cấp: Chủ động đề ra kế hoạch dạy và học, có sự điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy, học tập cũng như kiểm tra, đánh giá để đảm bảo thực hiện tốt chương trình. Có kế hoạch hướng dẫn học sinh tự học, ôn tập nội dung của lớp 10, 11 chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Chủ động trong công tác bồi dưỡng, ôn tập cho học sinh có học lực yếu ngay từ đợt KTTT giữa kì 1, tăng cường công tác kiểm tra khảo sát, thi thử tốt nghiệp, đánh giá đúng năng lực học sinh từ đó có sự điều chỉnh phương pháp giảng dạy ôn tập để góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

2.1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục cho học sinh lựa chọn, xếp lớp phù hợp với nguyện vọng của học sinh.

Tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 trước khi vào học lớp 10;

Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THPT, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp. tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp tăng cường tư vấn hướng

1418

nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông, tổ chức các hoạt động trải nghiệm tham quan các cơ sở, các doanh nghiệp, các công ty trên địa bàn. Phối hợp với các trường cao đẳng đại học, công ty du học trong công tác tư vấn chọn nghề cho học sinh.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước

Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông.

Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, GV, NV, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn xã hội trong việc kiến tạo môi trường học tập, giáo dục lành mạnh, nhân văn, tiến bộ. Từ đó định hướng hành vi, cách ứng xử của các lực lượng sư phạm với học sinh theo định hướng “lấy người học làm trung tâm” với chủ trương “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Xây dựng trường học hạnh phúc; tạo ra sự an toàn cho học sinh, học sinh được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, đậm tính nhân văn, dân chủ. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương để kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành vi phản văn hóa từ bên ngoài tấn công, xâm nhập vào nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh.

2.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

2.2.1. Phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất thiết bị

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất trường học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 20/5/2020.

Tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

Rà soát thiết bị dạy học tối thiểu theo thông tư 39/TT-BGDĐT, đề xuất mua sắm thiết bị dạy học phục vụ cho nhu cầu dạy học của GV và HS.

Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh-sạch-đẹp theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn thực sự để thu hút học sinh đến trường.

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ xây dựng thêm một sân bóng đá phục vụ cho nhu cầu học tập và rèn luyện thân thể của học sinh.

2.2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Phân công nhiệm vụ công việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng với trình độ và năng lực, phát huy được năng lực sở trường của giáo viên, nhân viên.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức, mẫu mực, yêu nghề, biết học hỏi, đoàn kết, giỏi về chuyên môn. Kiên quyết xử lý những nhà giáo vi phạm đạo đức lối sống, thiếu gương mẫu trong công việc và trong cuộc sống làm ảnh hưởng đến tập thể và nhà trường.

Bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó ngay từ đầu năm học để kịp thời quản lý điều hành công tác chuyên môn.

Xin bổ sung giáo viên còn thiếu để đáp ứng nhiệm vụ dạy học, trước mắt hợp đồng thêm giáo viên để đảm bảo nhiệm vụ dạy học.

Tạo điều kiện cán bộ, giáo viên tham gia ôn tập và theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ, TCLCT-HC; Bồi dưỡng CBQL nhưng phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đảm bảo việc dạy học.

Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Tổ chức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn; tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng thực chất, công bằng, khách quan.

Xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo qui định của pháp luật để phát huy sức mạnh của từng tổ chức đoàn thể trong thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

Nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công Đoàn,... trong việc tổ chức hoạt động trong nhà trường.

2.2.3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư phát triển lĩnh vực GDĐT theo quy định. Phát huy hiệu quả hoạt động Hội khuyến học và thu hút, huy động mọi nguồn lực tài chính. Phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả.

Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và xác định nhu cầu, đề xuất kinh phí để triển khai mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường xây dựng, khai thác, chia sẻ kho học liệu dùng chung góp phần nâng cao hiệu quả dạy học.

2.2.4. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường và các tổ chức bộ phận; chủ động, linh hoạt xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Sở GDĐT làm cơ sở chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Thực hiện nhập số liệu kịp thời, chính xác; khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học; chú trọng Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên, việc thực hiện quy chế chuyên môn, việc đánh giá xếp loại học sinh, công tác dạy thêm, học thêm, thực hiện chế độ chính sách; công tác tài chính của kế toán, thủ quỹ....

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Coi trọng công tác phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc nhập số liệu vào hệ thống hệ thống CSDL ngành tại <http://csdl.moet.gov.vn/> đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên toàn ngành.

Thực hiện tốt quy định dạy thêm học thêm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 4/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

2.2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục trung học; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học, xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin cho xã hội.

Động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới chương trình GDPT, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình các cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Triển khai tin nhắn đến phụ huynh học sinh để kịp thời thông báo đến gia đình phụ huynh về tình hình học tập rèn luyện của học sinh cũng như các kế hoạch chủ trương lớn của nhà trường.

Phát huy vai trò chức năng các trang thông tin điện tử của nhà trường. truyền truyền bằng nhiều hình thức trên bảng tin nhà trường, bảng điện tử, trong các cuộc họp phụ huynh, qua các trang mạng xã hội như: Website, facebook, zalo...

2.2.6. Công tác thi đua khen thưởng, xếp loại cuối năm

Thực hiện công tác thi đua theo hướng dẫn của Sở Giáo dục.

Tiếp tục thực hiện việc xếp loại thi đua theo thang điểm dựa trên các tiêu chí đã thống nhất trong Hội nghị viên chức người lao động. Chú trọng các tiêu chí thi đua là những thành tích cụ thể của CB, GV- NV để ưu tiên bình xét.

Việc bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm phải đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch; dựa vào các thông tư, văn bản của ngành; Luật thi đua khen thưởng; nội quy, quy chế thi đua khen thưởng của cơ quan được thông qua trong hội nghị CC,VC và người lao động đầu năm.

VI. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

Thực hiện chương trình theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các hoạt động khác

Để giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực cần thiết, ngoài giáo dục học sinh theo chương trình môn học, trường còn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa hỗ trợ học tập, rèn kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, văn nghệ, thể dục thể thao, hướng nghiệp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện và định hướng chọn nghề sau THPT.

Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

VII. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM HỌC

1. Thực hiện chương trình dạy học theo quyết định 944/QĐ-UBND ngày 9 tháng 08 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Cả năm có 35 tuần thực học, trong đó:

Học kỳ I: Từ 05/9/2024 và kết thúc học kỳ 1 trước ngày 18 tháng 1 năm 2025 (Gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ 18/1/2025 hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025 (Gồm 17 tuần thực học, nghỉ Tết Nguyên đán và tổ chức các hoạt động khác). Riêng đối với lớp 12, thời gian còn lại trong tháng 5/2025 dành cho việc ôn thi TN THPT.

Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2024.

Nghỉ Tết nguyên đán: Từ ngày 25/01/2025 đến hết ngày 05/2/2025.

Các ngày lễ, tết khác thực hiện theo quy định của Luật Lao động và văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh Đắk Nông.

2. Các kỳ thi, kiểm tra

Kiểm tra cuối học kỳ I và cuối năm (Theo kế hoạch của nhà trường).

Thi tìm hiểu Công viên địa chất Đắk Nông và hùng biện tiếng Anh (Theo kế hoạch của Sở).

Thi HSG tỉnh cấp THPT năm học 2024-2025: Ngày 25/3/2025 đến 26/3/2025.

Thi chọn đội tuyển HSG quốc gia cấp THPT năm học 2024-2025: 26/9/2024 đến ngày 27/9/2024.

Thi KHKT cấp tỉnh năm học 2024-2025: Ngày 8/1/2025-10/1/2025

Thi Olympic cấp tỉnh và Olympic 30/4 (Theo kế hoạch của đơn vị đăng cai).

Kỳ thi TNTHPT năm 2025 (Theo kế hoạch của Bộ).

Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026: Hoàn thành trước ngày 27/8/2025

3. Các hoạt động chính trong các tháng: (Có bảng phụ lục kèm theo)

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

Nâng cao hiệu lực quản lý về giáo dục trong nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh hiệu quả giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi

nhọn. Tổ chức dạy học hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, phân hóa đối tượng, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giúp các em tự tin trong học tập. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, phát huy tính tích cực chủ động của học sinh trong việc chiếm lĩnh tri thức.

Xây dựng đầy đủ kế hoạch chi đạo thực hiện các hoạt động, các kế hoạch đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn;

Cán bộ quản lý và trường các bộ phận luôn gương mẫu đi đầu và thực hiện tốt các nhiệm vụ của bản thân; tổ chức triển khai nghiêm túc các nội dung theo kế hoạch đã xây dựng, chi đạo thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua.

Thông tin báo cáo thường xuyên, kịp thời và trung thực, thực hiện nghiêm túc chi đạo của cấp trên, xử lý linh hoạt hiệu quả các tình huống nảy sinh về giáo dục tư tưởng chính trị của cán bộ, giáo viên và đạo đức học sinh.

*** Đối với Hiệu trưởng**

- Chi đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

*** Đối với các Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Đối với tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch;

Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học hằng năm, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm thực hiện;

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, kế hoạch dạy học môn học/phân phối chương trình

Các tổ/nhóm chuyên môn chủ động xây dựng các chủ đề dạy học và phân phối chương trình khung để thống nhất thực hiện phù hợp theo hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình 35 tuần theo Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 9 tháng 08 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Xây dựng kế hoạch hàng tuần: Trên cơ sở kế hoạch thực hiện chương trình 35 tuần, mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên lên kế hoạch làm việc hằng tuần của cá nhân.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn vận dụng linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT. Xây dựng bài dạy theo hướng phát triển năng lực người học, chú trọng

lòng ghép giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, bảo vệ di sản, phòng cháy chữa cháy...

Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, đánh giá.

1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Đánh giá đúng chất lượng thực, đánh giá đúng phẩm chất năng lực HS, đảm bảo đủ số lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ vừa lý thuyết và thực hành, vừa trắc nghiệm vừa tự luận;

Các bài kiểm tra định kỳ đều xây dựng ma trận đặc tả, đề và đáp án chi tiết thể hiện rõ trong giáo án.

Tùy từng học kì, nhà trường sẽ tổ chức kiểm tra tập trung một số môn học ở các bài kiểm tra cuối kỳ. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về thống nhất cấu trúc ma trận đề, thống nhất nội dung, chương trình giảng dạy từng bài, từng chương của từng khối lớp. Đối với các môn không kiểm tra tập trung, giao cho giáo viên bộ môn tự kiểm tra theo quy định.

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

Dạy học phân hóa đúng đối tượng, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng giáo dục đại trà. Tổ chức tốt công tác ôn tập thi tốt nghiệp cho học sinh lớp 12.

Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn; Tiếp tục tổ chức có hiệu quả thực chất việc sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài dạy; Thực hiện nghiêm túc quy định sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/1 lần.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

Chủ động triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản của Đảng, Nhà nước, của ngành; Chủ động về công tác kiểm tra, đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng, các PHT phụ trách các mảng công tác, các TTCM; Tăng cường hiệu lực của công tác quản lý, củng cố nề nếp kỷ cương, ngăn chặn, khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong lĩnh vực kiểm tra, đánh giá, dạy thêm học thêm và công tác thi đua khen thưởng, thu chi theo đúng quy định về các khoản thu trong nhà trường.

Gắn trách nhiệm của Hiệu trưởng với tất cả các hoạt động của đơn vị, trách nhiệm của các Phó Hiệu trưởng với từng mảng công tác được phân công, trách nhiệm của tổ trưởng với tổ chuyên môn, văn phòng, các tổ giúp việc, của giáo viên chủ nhiệm với lớp chủ nhiệm.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra 100% giáo viên về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; kỷ luật lao động, không vi phạm đạo đức nhà giáo; nội quy, quy chế chuyên môn; quy định của nhà trường; Thực hiện một nội dung đổi mới phương pháp dạy học; dạy học STEM; thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua ...;

Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên;

Kiểm tra việc công khai chất lượng giáo dục; công khai các khoản thu, chi của nhà trường; thực hiện chế độ chính sách về thu chi tài chính; ... Số lượng ít nhất 01 lần/năm.

Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, ... của tổ, nhóm chuyên môn;

Kiểm tra học sinh ở 100% các lớp về việc thực hiện các nội quy, quy định của ngành, của trường; việc thực hiện các nhiệm vụ của học sinh; Số lượng ít nhất 02 lần/học kỳ.

*Các biện pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thành lập Ban Kiểm tra nội bộ trường học;

+ Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và yêu cầu đột xuất của từng nhiệm vụ, từng giai đoạn;

+ Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra. Tập trung kiểm tra những nội dung mới được triển khai trong năm học và những vấn đề gây bức xúc trong giáo viên và học sinh (nếu có);

Thực hiện ban hành, lưu trữ hồ sơ kiểm tra đúng theo đúng quy định (một nội dung kiểm tra nội bộ phải có các văn bản sau: Quyết định kiểm tra của Hiệu trưởng, biên bản kiểm tra, kết luận hoặc thông báo kết quả kiểm tra của Hiệu trưởng).

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Thông tin báo cáo kịp thời, chính xác, đúng quy định. 100% các văn bản báo cáo đúng mẫu, đúng quy định của thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Các biện pháp thực hiện: Thống nhất sử dụng email nội bộ, nhóm Zalo của trường để truyền báo, thông tin, dữ liệu từ cán bộ, giáo viên, nhân viên đến các người nhận; Lãnh đạo nhà trường, nhân viên Văn thư sử dụng email nội bộ, văn phòng điện tử QLVB để nhận, gửi thông tin, báo cáo đi, đến các đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của Trường THPT Nguyễn Du, đề nghị các tổ chức, bộ phận, cá nhân thực hiện nghiêm túc kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tập thể và cá nhân cần báo cáo về Lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn./.